

Bát Xát, ngày 02 tháng 12 năm 2021

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và
Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Thư ký phiên họp: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Chảo Cờ M - Sinh ngày 14 tháng 3 năm 2000

- Anh Tẩn A H - Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1990

Cùng trú tại: Thôn Tả T, xã QK, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ngày 10 tháng 11 năm 2021, chị Chảo Cờ M và anh Tẩn A H trình bày:

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 04/01/2018. Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế và bị thất lạc một số giấy tờ nên khi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh, chị chỉ khai thông tin vào mẫu tờ khai do cán bộ tư pháp yêu cầu, do nhầm lẫn nên đã khai thông tin của người vợ là Chảo Cờ M sinh ngày 21 tháng 10 năm 1999.

Đến năm 2021, khi tìm thấy giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh thư nhân dân thì thấy Chảo Cờ Msinh ngày 14 tháng 3 năm 2000. Như vậy, năm sinh của vợ trong giấy chứng nhận đăng kết hôn không đúng với trong khai sinh. Vì vậy, việc đăng ký kết hôn ngày 04/01/2018, do Ủy ban nhân dân xã Quang Kim cấp thì thời gian đó chị Chảo Cờ Mchưa đủ 18 tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn đối với bên nữ, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, chị Chảo Cờ Mvà anh Tần A Hkhông vi phạm điều kiện kết hôn nào khác theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Đến nay anh, chị vẫn chung sống hạnh phúc và đã có con chung, mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị Chảo Cờ Mvà anh Tần A Hcùng viết đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai huỷ hôn nhân trái pháp luật và yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị Chảo Cờ Mđủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quyền yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật: Tại thời điểm chị Chảo Cờ Mvà anh Tần A Hcó đơn yêu cầu “Huỷ việc kết hôn trái pháp luật và Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” ngày 01/11/2021 thì chị Chảo Cờ Mvà anh Tần A Hđủ điều kiện kết hôn, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Chảo Cờ Mvà anh Tần A Hcó quyền yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm cả hai đủ điều kiện kết hôn.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Chảo Cờ M và anh Tần A H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát. Việc kết hôn đã được đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền, nay chị Chảo Cờ M, anh Tần A H yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 6 Điều 3 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

1.3 Tại phiên họp chị Chảo Cờ M và anh Tần A H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về nội dung yêu cầu Toà án giải quyết:

Chị Chảo Cờ M và anh Tần A H cho rằng khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 04/01/2018, thời điểm đăng ký kết hôn chị Chảo Cờ M chưa đủ 18 tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi hôn đối với bên nữ, được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay anh chị yêu cầu Toà án huỷ hôn nhân trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp.

2.1 Xét thấy tại Giấy khai sinh của chị Chảo Cờ M- sinh ngày 14/3/2000 và các giấy tờ tùy thân như chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu thì ngày, tháng, năm sinh của chị Chảo Cờ M sinh ngày 14/3/2000. Như vậy, việc chị Chảo Cờ M sinh ngày 14/3/2000 là có căn cứ. Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn của Chị Chảo Cờ M và anh Tần A H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 04/01/2018 do Ủy ban nhân dân xã Quang Kim cấp thì chị Chảo Cờ M thời điểm đăng ký kết hôn chưa được 18 tuổi. Như vậy, là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi hôn đối với bên nữ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị Chảo Cờ M và anh Tần A H là trái pháp luật. Tuy nhiên tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật thì chị Chảo Cờ M và anh Tần A H đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh, chị vẫn chung sống hạnh phúc và đã có con chung. Đến nay anh, chị đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

Xét thấy: Tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó*”

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC -VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật HN-GĐ năm 2014 quy định: “*Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn*”. Như vậy chị Chảo Cờ M và anh Tần A H được yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị Chảo Cờ M đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2018. Do chị Chảo Cờ M và anh Tần A H được công nhận quan hệ hôn nhân nên đối với yêu cầu huỷ hôn nhân trái pháp luật không được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Chảo Cờ M và anh Tần A H thỏa thuận để anh Tần A H chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Chảo Cờ M và anh Tần A H.

Tuyên bố : Không chấp nhận yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Chảo Cờ M và anh Tần A H theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2018 ngày 04 tháng 01 năm 2018 do Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cấp.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Chảo Cờ M và anh Tần A H kể từ thời điểm chị Chảo Cờ M đủ tuổi kết hôn là ngày 14 tháng 3 năm 2018.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Tần A H chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002097 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Anh Tần A H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Chi cục THADS huyện Bát Xát;
- UBND xã Quang Ki;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Minh Đức

